

Bản án số: 44/2025/HS-ST  
Ngày: 10/6/2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ XUÂN, THÀNH PHỐ HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thanh Xuân

Ông Hồ Lâm Phúc

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Cẩm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Hoàng Thị Mỹ Ng**, sinh ngày 18/3/1993 tại thành phố Huế; nơi cư trú: TDP Kim Ngọc, phường Long H, quận Phú X, thành phố Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 046193005743, cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Bộ Công an; con của ông Hoàng Văn L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964; chồng là Trần Ph sinh năm 1984; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2024 đến ngày 04/12/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần L** (Tên gọi khác: L), sinh ngày 04/02/1977 tại thành phố Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố Kim Ngọc, phường Long H, quận Phú X, thành phố Huế; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Cưa gỗ; trình độ học vấn: 09/12; căn cước công dân số 046077005093, cấp ngày 15/8/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Bộ Công an; con ông Trần Ng (đã chết), con bà Hoàng Thị G (đã chết); vợ Lê Thị L, sinh năm 1988; Nhân thân: Ngày 27/3/2000, bị Công an quận 10, thành phố Hồ Chí Minh bắt, khởi tố về tội “Buôn bán hàng cấm”; ngày 09/02/2001 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ điều tra bị can (Quyết định số 02/KSĐT); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2024 đến ngày 04/12/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

3. **Đặng Văn V**, sinh ngày 15/7/1988, tại thành phố Huế; nơi cư trú: TDP Hoà An, phường Long H, quận Phú X, thành phố Huế; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; căn

cước công dân số 046088003438, cấp ngày 02/7/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Bộ Công an; con ông Đặng Văn S, sinh năm 1963; Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; vợ là Ngô Thị Mỹ T, sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2024 đến ngày 04/12/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

4. **Võ Đại Kh**, sinh ngày 21/7/1978, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố Kim Ngọc, phường Long H, quận Phú X, thành phố Huế; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; căn cước công dân số 046078011864, cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Bộ Công an; con ông Võ Văn S, sinh năm 1957; Con bà Trần Thị B, sinh năm 1954; vợ là Lê Thị L, sinh năm 1987; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2024 đến ngày 04/12/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

5. **Trương Ng**, sinh ngày 24/10/1980, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố Kim Ngọc, phường Long H, quận Phú X, thành phố Huế; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; căn cước công dân số 046080006220, cấp ngày 12/7/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Bộ Công an; con ông Trương Tr (đã chết); con bà Phạm Thị H, sinh năm 1950; vợ là Võ Thị Phương Th, sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2024 đến ngày 04/12/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

6. **Đặng Văn Q**, sinh ngày 10/9/1994, tại thành phố Huế; nơi cư trú: TDP Hoà An, phường Long H, quận Phú X, thành phố Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; căn cước công dân số 046094006597, cấp ngày 10/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Bộ Công an; con ông Đặng Văn Sơn, sinh năm 1963; con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1967; vợ là Trương Thị K, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2024 đến ngày 04/12/2024, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

7. **Hoàng Đ**, (Tên gọi khác: Cà rốt); sinh ngày 19/01/1994, tại thành phố Huế; nơi cư trú: Thôn Bình Sơn, xã Hương B, thị xã Hương Tr, thành phố Huế; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 09/12; căn cước công dân số 046094000813, cấp ngày 22/3/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội-Bộ Công an; con ông Hoàng Th, sinh năm 1973; con bà Mai Thị Kim L, sinh năm 1973; vợ là Hoàng Thị Th, sinh năm 2000; nhân thân: Ngày 29/7/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 25/11/2024 đến ngày 04/12/2024 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Kim Th, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn Kim Ngọc, xã Hương Th, thị xã Hương Tr, thành phố Huế, vắng mặt.

+ Anh Trần Ph, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn Kim Ngọc, xã Hương Th, thị xã Hương Tr, thành phố Huế, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 24/11/2024, tại quán cà phê ở địa chỉ: Thôn Kim Ngọc, phường Long H, quận Phú X, thành phố Huế do Hoàng Thị Mỹ Ng làm chủ, Trần Lân, Đặng Văn V, Trương Ng và Hoàng Đ rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh 09 cây thắng thua bằng tiền. Hoàng Thị Mỹ Ng là người cung cấp bài Tú lơ khơ và là người trực tiếp thu tiền xâu để phục vụ nước, thuốc lá. Các đối tượng thống nhất cách thức đánh bạc như sau: Sau khi được chia 09 lá bài, người chơi sắp xếp bài thành 03 chi, mỗi chi 03 lá. Sau đó, người chơi có thể tham gia tố với số tiền từ 10.000 đồng đến 100.000 đồng. Tiếp đó, mỗi người so sánh 03 chi của mình với 03 chi của người khác theo cuộc chơi. Nếu người nào có 02 chi thắng người khác thì người chơi đó sẽ thắng toàn bộ số tiền trên bàn. Khi số tiền trên bàn được từ 70.000 đồng trở lên thì người thắng đó phải bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu. Các đối tượng đánh bạc được một lúc thì có Đặng Văn Q, Võ Đại Kh đến cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Huế (cũ) phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền các đối tượng đang đánh bạc tại chiếu bạc là: 1.190.000 đồng và 120.000 tiền xâu.

Quá trình điều tra, xác định số tiền mà các đối tượng mang theo dùng để đánh bạc, như sau: Trần L mang theo số tiền 2.700.000 đồng dùng để đánh bạc, quá trình đánh bạc cho đến lúc bắt quả tang, Lân thắng 170.000 đồng, số tiền của Lân bị Công an thu giữ là 2.870.000 đồng. Hoàng Đ mang theo số tiền 170.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc cho đến lúc bị bắt quả tang Đ đã thua hết. Võ Đại Kh mang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc cho đến lúc bị bắt quả tang Kh thắng số tiền 20.000 đồng, số tiền Kh dùng đánh bạc bị thu giữ là 1.500.000 đồng. Đặng Văn Q mang theo số tiền là 270.000 đồng dùng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc cho đến lúc bị bắt quả tang Q thua 70.000 đồng, số tiền của Q bị thu giữ là 200.000 đồng. Đặng Văn V mang theo số tiền 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc cho đến lúc bị bắt quả tang Vinh thắng 1.230.000 đồng, số tiền của Vinh bị thu giữ là 2.930.000 đồng. Trương Ng mang theo số tiền 350.000 đồng dùng để đánh bạc, trong quá trình đánh bạc cho đến lúc bị bắt quả tang Ng thua 140.000 đồng, số tiền của Ngọc bị thu giữ là 210.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ trên người của các bị cáo là: 7.710.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc khi bắt quả tang là 9.020.000 đồng (Chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

- *Vật chứng thu giữ:*

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 9.020.000 đồng (Chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); 04 (Bốn) bộ bài Tú lơ khơ; 01 (Một) cái mền trải bàn màu tím; 01 (Một) hộp sắt lon sữa Pedia Sure.

Tại bản Cáo trạng số 40/CT-VKSPX ngày 26/4/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội: Đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mỹ Ng, bị cáo Trần Lừ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian đã bị tạm giữ.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Đ từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian đã bị tạm giữ.

Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đặng Văn V, Võ Đại Kh, Trương Ng, Đặng Văn Q, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

*Về xử lý vật chứng:*

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền đánh bạc là 9.020.000 đồng (Chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng); Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) bộ bài Tú lơ khơ; 01 (Một) cái mền trải bàn màu tím; 01 (Một) hộp sắt lon sữa Pedia Sure.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm

chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận:

Trong ngày 24/11/2024 tại quán cà phê do Hoàng Thị Mỹ Ng làm chủ ở tổ dân phố Kim Ngọc, phường Long H, quận Phú Xuân, thành phố Huế, Hoàng Thị Mỹ Ng, Trần Lâm, Đặng Văn V, Trương Ng, Hoàng Đ, Võ Đại Kh và Đặng Văn Q có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh 09 lá thắng thua bằng tiền với tang số là 9.020.000 (Chín triệu không trăm hai mươi nghìn đồng). Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Hoàng Thị Mỹ Ng mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng đã có hành vi đồng ý cho các bị cáo khác sử dụng địa điểm là tại quán cà phê của mình để đánh bạc, chuẩn bị 04 (Bốn) bộ bài tứ lơ khơ, 01 (Một) cái mền trải bàn màu tím; 01 (Một) hộp sắt lon sữa Pedia Sure cho các bị cáo khác đánh bài nhằm mục đích để thu tiền xâu, tuy không đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*” nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là đồng phạm với các bị cáo khác với tội: *Đánh bạc*.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các bị cáo Hoàng Thị Mỹ Ng, Trần Lâm, Đặng Văn V, Trương Ng, Hoàng Đ, Võ Đại Kh và Đặng Văn Q là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc đánh bạc dưới hình thức đánh bài binh với mục đích thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn thu lợi bất chính nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét mức độ, tính chất thực hiện hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo khác nhau nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi của từng bị cáo.

[4] Xét đối với bị cáo Hoàng Đ có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 02 năm tù, về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” và bị cáo Trần Lâm, ngày 27/3/2000, bị Công an quận 10, thành phố Hồ Chí Minh bắt, khởi tố về tội “*Buôn bán hàng cấm*”; ngày 09/02/2001 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ điều tra bị can (Quyết định số 02/KSĐT) nên cần có mức án nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền nhỏ, mục đích thắng thua bằng tiền không lớn, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 35, 36 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tiền đồng thời áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền để răn đe giáo dục các bị cáo.

[5] Xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập không có hoặc không ổn định nên xét miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo bị phạt cải tạo không giam giữ.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 9.020.000 đồng là tiền dùng vào mục đích đánh bạc khi bắt quả tang; Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) bộ bài Tứ lơ khơ; 01 (Một) cái mền trải bàn màu tím; 01 (Một) hộp sắt lon sữa Pedia Sure.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Thị Mỹ Ng, Trần Lân, Hoàng Đ, Đặng Văn V, Đặng Văn Q, Trương Ng và Võ Đại Kh phạm tội “*Đánh bạc*”.

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Đ 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, từ ngày 25/11/2024 đến ngày 04/12/2024, tương đương 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Đ 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần L 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, từ ngày 25/11/2024 đến ngày 04/12/2024, tương đương 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Trần L 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

- Xử phạt Hoàng Thị Mỹ Ng 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ 09 (Chín) ngày tạm giữ, từ ngày 25/11/2024 đến ngày 04/12/2024, tương đương 27 (Hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Thị Mỹ Ng 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Về khấu trừ thu nhập: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn V 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Võ Đại Kh 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trương Ng 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Hoàng Thị Mỹ Ng, Trần L cho Ủy ban nhân dân phường Long H, quận Phú X, thành phố Huế để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường Long H trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Giao bị cáo Hoàng Đ cho Ủy ban nhân dân xã Hương B, thị xã Hương Tr, thành phố Huế để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hương B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 9.020.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 04 (Bốn) bộ bài Tú lơ khơ; 01 (Một) cái mền trải bàn màu tím; 01 (Một) hộp sắt lon sữa Pedia Sure.

*(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế với Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Xuân và Giấy nộp tiền lập ngày 29/5/2025).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Hoàng Thị Mỹ Ng, Trần Lâm, Đặng Văn V, Trương Ng, Hoàng Đ, Võ Đại Kh và Đặng Văn Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- VKSND quận Phú Xuân;
- Chi cục THA dân sự quận Phú Xuân;
- Tòa án nhân dân thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế
- Công an thành phố Huế;
- Sở tư pháp thành phố Huế;
- Phòng hồ sơ Công an thành phố Huế;
- Bị cáo; Lưu dán;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Hiền**